

Bản án số: 32/2023/HS-ST

Ngày: 31-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Duy Phú

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Sao Hôm

2. Ông Phạm Việt Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quang Linh - Thư ký Tòa án nhân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở TAND huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2023/TLST-HS ngày 30/3/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 05 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27 ngày 23 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1993; nơi sinh và cư trú: thôn C, xã T, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Phạm Thị L; tiền án: Không; tiền sự (01): Ngày 24/7/2021, Công an huyện Kim Thành xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chửi bới, gây mất trật tự khu dân cư; nhân thân: Ngày 29/6/2013, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 14 tháng tù về tội Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản; Bị tạm giữ từ ngày 19/10/2022 đến ngày 25/10/2022. Bị tạm giam từ ngày 25/10/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kim Thành, (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1963

Địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

2. Bà Bùi Thị T, sinh năm 1958

Địa chỉ: Thôn M, xã L, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

3. Anh Bùi Khắc T1, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

4. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn P, xã K, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

5. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1953

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

6. Bà Bùi Thị Ng, sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

7. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn L, xã K, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

8. Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

9. Anh Nguyễn Thế C, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

10. Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn G, xã C, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, (vắng mặt).

11. Anh Ngô Văn T3, sinh năm 2001

Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, (có mặt).

12. Anh Vũ Văn C, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2018, Nguyễn Văn H thuê nhà của anh Vũ Xuân H3 - sinh năm 1976, trú tại: thôn L, xã C, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương để mở quán cầm đồ T-H. Do không đăng ký thường trú tại xã C nên H nhờ anh Nguyễn Văn Đ - sinh năm 1999, trú tại: thôn L, xã C đăng ký đứng tên hộ kinh doanh dịch vụ cho vay, cầm đồ để H hoạt động kinh doanh. Từ năm 2018, H đã cho nhiều người vay lãi nặng. Để quản lý việc cho vay, H đã sử dụng điện thoại di động Samsung S22 Ultra của H để mua ứng dụng quản lý cầm đồ cho vay mecash của một người không quen biết, lập tài khoản bằng số điện thoại 0344.772.112, đặt tên là Nguyenha92, mật khẩu đăng nhập 251197. Hình thức cho vay tiền dưới dạng tín chấp hoặc bóc bát họ, lãi suất cho vay từ 1.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày đến 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, thời gian đóng lãi 10 ngày/1 lần, 20 ngày/lần hoặc 01 tháng/01 lần tùy từng hợp đồng. Khi khách đến vay tiền thì H thỏa thuận tiền lãi suất, thời gian đóng lãi và yêu cầu người vay viết giấy cam kết vay tiền theo mẫu mà H tự soạn sẵn, sau đó yêu cầu người vay cung cấp thông tin cá nhân để H nhập tên, tuổi, địa chỉ, số tiền vay, lãi suất vào tài khoản trên để theo dõi, quản lý người vay tiền. H là người trực tiếp làm thủ tục cho vay, giao tiền cho khách và thu lãi bằng tiền mặt hoặc thông qua chuyển khoản. Khi đến ngày trả lãi hoặc gốc, người vay sẽ đến quán cầm đồ T-H theo như thỏa thuận hoặc H sẽ đến gặp trực tiếp người vay để lấy tiền. Khi có khách vay quá hạn không trả, H rủ anh Ngô Văn T3 và anh Vũ Văn C (đều là bạn của H) đi cùng H để nhắc nhở người vay trả tiền đúng hạn. Anh T3 và anh C không biết H cho vay lãi nặng. Ngày 17/10/2022, sau khi nhận được

đơn của công dân tố giác hành vi cho vay lãi nặng của Nguyễn Văn H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hải Dương và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Thành đã tiến hành kiểm tra, xác minh, xác định từ ngày 08/6/2019 đến ngày 17/10/2022, H đã cho 10 người vay, tương ứng với 15 hợp đồng vay tiền.

Trong đó có 09 hợp đồng lãi suất vay là 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương đương với lãi suất 109,5%/năm, gấp 5,475 lần lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự, người vay chưa trả được tiền gốc, cụ thể:

1. Ngày 17/9/2021, H cho bà Nguyễn Thị Y vay 200.000.000 đồng. Ngày 27/9/2021, H cho bà Y vay 200.000.000 đồng. Ngày 22/4/2022, H cho bà Y vay 200.000.000 đồng, tổng cộng 600.000.000 đồng, hình thức vay tín chấp. Tính đến ngày 17/10/2022:

+ Khoản vay ngày 17/9/2021, lãi theo thỏa thuận bà Y phải trả là 237.600.000 đồng. Bà Y đã trả được 232.000.000 đồng tiền lãi (trong đó 43.397.300 đồng tiền lãi theo quy định, 188.602.700 đồng tiền lãi vượt quá).

+ Khoản vay ngày 27/9/2021, lãi theo thỏa thuận bà Y phải trả là 231.600.000 đồng. Bà Y đã trả được 231.800.000 đồng (trong đó 42.301.400 đồng tiền lãi theo quy định, 189. 498.600 đồng tiền lãi vượt quá).

+ Khoản vay ngày 22/4/2022, lãi theo thỏa thuận bà Y phải trả là 107.400.000 đồng. Bà Y đã trả được 90.000.000 đồng tiền lãi (trong đó 19.616.400 đồng tiền lãi theo quy định, 87.783.600 đồng tiền lãi vượt quá).

2. Ngày 04/4/2022, Hà cho bà Bùi Thị T vay số tiền 20.000.000 đồng. Ngày 26/4/2022, H cho bà T vay số tiền 100.000.000 đồng, tổng cộng 120.000.000 đồng, hình thức vay tín chấp. Tính đến ngày 17/10/2022:

+ Khoản vay ngày 04/4/2022, lãi theo thỏa thuận bà T phải trả là 11.820.000 đồng. Bà T đã trả được 8.500.000 đồng tiền lãi (trong đó 2.158.900 đồng tiền lãi theo quy định, 6.341.100 đồng tiền lãi vượt quá).

+ Khoản vay ngày 26/4/2022, lãi theo thỏa thuận bà T phải trả là 52.500.000 đồng. Bà T đã trả được 40.500.000 đồng tiền lãi (trong đó 2.158.900 đồng tiền lãi theo quy định, 38.341.100 đồng tiền lãi vượt quá).

3. Ngày 06/11/2021, H cho anh Bùi Khắc T1 vay 45.000.000 đồng, hình thức vay tín chấp, lãi theo thỏa thuận anh T1 phải trả là 46.710.000 đồng. Anh T1 đã trả được 40.500.000 đồng tiền lãi (trong đó 8.531.500 đồng tiền lãi theo quy định, 31.968.500 đồng tiền lãi vượt quá).

4. Ngày 26/4/2022, Hà cho bà Bùi Thị Ng vay 300.000.000 đồng, hình thức vay tín chấp, lãi theo thỏa thuận là 157.500.000 đồng. Bà Ng đã trả được 153.500.000 đồng tiền lãi (trong đó 28.767.100 đồng tiền lãi theo quy định 124. 732.900 đồng tiền lãi vượt quá).

5. Ngày 27/4/2022, H cho chị Nguyễn Thị H1 vay số tiền 40.000.000 đồng, hình thức vay tín chấp, lãi theo thỏa thuận chị H1 phải trả là 20.880.000 đồng. chị

H1 đã trả được 21.600.000 đồng tiền lãi (trong đó 3.813.700 đồng tiền lãi theo quy định, 17.786.300 đồng tiền lãi vượt quá).

6. Ngày 01/4/2022, H cho chị Nguyễn Thị H2 vay số tiền 2.000.000.000 đồng. Hình thức vay bốc bắt họ trong vòng 01 tháng. H chuyển cho chị H2 1.820.000.000 đồng. H lấy lãi trực tiếp số tiền 180.000.000 đồng (số tiền lãi theo quy định là 32.876.700 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 147.123.300 đồng).

+ Trong đó có 06 hợp đồng lãi suất vay lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương đương với lãi suất 182,5%/năm, gấp 9,125 lần lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự, người vay chưa trả được tiền gốc, cụ thể:

1/ Ngày 10/11/2021, H cho chị Nguyễn Thị Th vay số tiền 95.000.000 đồng, hình thức vay tín chấp, lãi theo thỏa thuận chị Th phải trả là 162.450.000 đồng. Tính đến ngày 17/10/2022, chị Th đã trả được 44.500.000 đồng tiền lãi (trong đó 17.802.700 đồng tiền lãi theo quy định, 26.697.300 đồng tiền lãi vượt quá).

2. Ngày 20/01/2022, H cho bà Nguyễn Thị T2 vay số tiền 94.850.000 đồng, lãi theo thỏa thuận bà T2 phải trả là 162.450.000 đồng. Tính đến ngày 17/10/2022, bà T2 đã trả được 94.500.000 đồng tiền lãi (trong đó 10.394.500 đồng tiền lãi theo quy định, 84.105.500 đồng tiền lãi vượt quá).

3. Ngày 08/8/2019, H cho anh Nguyễn Thế C vay số tiền 55.000.000 đồng, Hình thức vay bốc bắt họ trong vòng 100 ngày. Số tiền lãi theo thỏa thuận là 27.500.000 đồng. Anh C đã trả 3.000.000 đồng tiền lãi theo quy định.

4. Ngày 08/6/2019, H cho anh Phạm Văn Q vay số tiền 200.000.000. Ngày 21/6/2019, H cho anh Q vay số tiền 150.000.000 đồng. Ngày 15/7/2019, H cho anh Q vay số tiền 200.000.000 đồng, tổng cộng 550.000.000 đồng. Đối với Hợp đồng ngày 08/6/2019, lãi suất theo thỏa thuận là 120.000.000 đồng (số tiền lãi theo quy định là 13.150.700 đồng, số tiền lãi vượt quá là 106.849.300 đồng). Đối với Hợp đồng ngày 21/6/2019, lãi suất theo thỏa thuận là 75.000.000 đồng (số tiền lãi theo quy định là 8.219.200 đồng, số tiền lãi vượt quá là 66.780.800 đồng). Đối với Hợp đồng ngày 15/7/2019, lãi suất theo thỏa thuận là 120.000.000 đồng (số tiền lãi theo quy định là 13.150.700 đồng, số tiền lãi vượt quá là 106.849.300 đồng). Anh Q đã trả được 550.000.000 đồng tiền gốc, tiền lãi chưa trả.

Tại Bản cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 29/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, xác định đã tác động gia đình giao nộp 50.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả. Anh Ngô Văn T3, anh Vũ Văn C cho rằng không biết hành vi cho vay lãi nặng của bị cáo, đề nghị xin lại điện thoại đã bị thu giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành phân tích chứng cứ tại hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 201, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn H từ 08 tháng đến 11 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/10/2022.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị:

+ Tịch thu của Nguyễn Văn H tổng số tiền 772.249.200 đồng nộp ngân sách nhà nước đối trừ 50.000.000 đồng bị cáo giao nộp trước, bị cáo còn phải nộp tiếp 722.249.200 đồng.

+ Tịch thu của bà Nguyễn Thị Y số tiền 600.000.000 đồng; bà Bùi Thị T số tiền 120.000.000 đồng, anh Bùi Khắc T1 số tiền 45.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị Th số tiền 95.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị T2 số tiền 70.000.000 đồng; bà Bùi Thị Ng số tiền 300.000.000 đồng; chị Nguyễn Thị H1 số tiền 40.000.000 đồng; anh Nguyễn Thế C số tiền 55.000.000 đồng; chị Nguyễn Thị H2 số tiền 2.000.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

+ Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S22 Ultra của Nguyễn Văn H.

+ Trả lại cho Ngô Văn T3 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại 1102 và trả lại cho Vũ Văn C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mastel.

- Về biện pháp tư pháp khác: Buộc Nguyễn Văn H trả lại anh Bùi Khắc T1 số tiền 31.968.500 đồng, chị Nguyễn Thị H1 số tiền 17.786.300 đồng.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kim Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 08/6/2019 đến ngày 17/10/2022, tại quán Cầm đồ TH thuộc thôn L, xã C, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn H đã cho 10 người vay tiền gồm các bà Nguyễn Thị Y, Bùi Thị T, Bùi Thị Ng, Nguyễn Thị T2, các chị Nguyễn Thị H1, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị H2 và các anh Bùi Khắc T1, Phạm Văn Q, Phạm Thế C với mức lãi suất từ 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày đến 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương đương với lãi suất cho vay từ 109,5%/năm đến 182,5%/năm (gấp 5,475 lần đến 9,125 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự). Tổng số tiền H cho vay là 3.875.000.000 đồng, tổng số tiền lãi thu theo thỏa thuận (tính đến ngày 17/10/2022) là: 1.645.810.000 đồng (trong đó, số tiền lãi thực tế đã thu là 1.140.400.000 đồng), gồm: tiền lãi được thu theo quy định (20%) là 256.783.600 đồng; số tiền H thu lợi bất chính là 1.389.026.400 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Do số tiền thu lợi bất chính trên 100.000.000 đồng nên bị cáo bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, tài chính của Nhà nước. Do vậy, cần áp dụng hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Bị cáo thực hiện nhiều hành vi cho vay lãi nặng, mỗi hành vi đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm và chưa bị xử lý, chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tác động gia đình tự nguyện giao nộp 50.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất hành vi, điều kiện hoàn cảnh của bị cáo, xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp:

[7.1] Đối với số tiền gốc 3.830.000.000 đồng, bị cáo sử dụng cho 10 người vay lãi nặng, đây là công cụ phạm tội, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự truy thu nộp ngân sách Nhà nước. Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định số tiền nợ gốc mà người vay chưa trả cho bị cáo gồm :

- + Bà Y còn nợ tiền gốc vay là 600.000.000 đồng;
- + Bà T nợ tiền gốc vay là 120.000.000 đồng;
- + Bà Th còn nợ tiền gốc vay là 95.000.000 đồng;
- + Bà T2 nợ tiền gốc vay là 70.000.000 đồng;

+ Bà Ng còn nợ tiền gốc vay là 300.000.000 đồng;
+ Bà H1 nợ tiền gốc vay là 40.000.000 đồng;
+ Anh C còn nợ tiền gốc vay là 55.000.000 đồng;
+ Anh T1 còn nợ tiền gốc vay là 45.000.000 đồng;
+ Bà H2 nợ tiền gốc vay là 2.000.000.000 đồng;
Tổng cộng 3.325.000.000 đồng.

Cần truy thu số tiền này từ người vay để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

Bị cáo H đã thu về số tiền gốc 550.000.000 đồng, cần truy thu từ bị cáo H số tiền này để nộp ngân sách Nhà nước. Đối trừ 50.000.000 đồng bị cáo tự nguyện nộp trước. Bị cáo còn phải nộp tiếp 500.000.000 đồng (Số tiền 50.000.000 đồng đang tạm gửi tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Thành)

[7.2] Đối với khoản tiền lãi bị cáo thu vượt quá mức lãi suất tối đa quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Bà Yên, Bà T, chị Th, bà T2, bà Ng, chị H2 không yêu cầu bị cáo hoàn trả, tự nguyện cho bị cáo. Sự tự nguyện của những người này không trái pháp luật và đạo đức xã hội được ghi nhận.

Anh T1, chị H1 yêu cầu bị cáo hoàn trả cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm hoàn trả anh T1, chị H1 số tiền bị cáo thu lãi vượt quá theo quy định.

Đối với khoản vay của anh Q, anh C: Bị cáo chưa thu được khoản lãi suất vượt quá, nên không đặt ra giải quyết.

Nghĩa vụ thi hành án dân sự được thi hành theo Điều 26 Luật thi hành án Dân sự; Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự.

[7.3] Đối với số tiền lãi 222.249.200 đồng là lãi suất tối đa quy định, bị cáo đã thu của 09 người vay. Đây là số tiền bị cáo có được từ việc phạm tội nên cần truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 điện thoại Samsung S22 Ultra; 01 điện thoại di động Nokia loại 1102, 01 chiếc điện thoại di động Mastel

Đối với chiếc điện thoại Samsung S22 Ultra là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách nhà nước.

Đối với điện thoại di động Nokia loại 1102 và chiếc điện thoại di động Mastel không phải vật chứng của vụ án, áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự cần trả lại cho chủ sở hữu.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Trong vụ án này, ngoài những lần cho vay trên, tại ứng dụng quản lý cầm đồ cho vay còn thể hiện bị cáo cho bà Ng vay 03 hợp đồng, anh T1 vay 02 hợp đồng, bà T vay 09 hợp đồng, bà Y vay 01 hợp đồng, bà T2 vay 03 hợp đồng, chị H2 vay 03 hợp đồng, chị Th vay 01 hợp đồng và anh Q vay 03 hợp đồng với

mức lãi suất từ 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày đến 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương đương 109,5%/năm đến 182,5%/năm, nhưng người vay xác định không vay hoặc có vay nhưng không nhớ số tiền gốc và lãi nên không có căn cứ để xử lý.

Tại ứng dụng quản lý cầm đồ cho vay thể hiện bị cáo còn cho vay lãi nặng đối với 240 người tương ứng với 510 hợp đồng vay tiền với lãi suất vượt quá 5 lần lãi suất cao nhất theo quy định và thu lợi bất chính số tiền trên 30 triệu đồng. Quá trình điều tra những người vay tiền đều vắng mặt tại địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách hành vi này, tiếp tục điều tra theo quy định.

Bị cáo còn cho vay 105 hợp đồng với mức lãi suất từ 1.500 đồng/1.000.000 đồng/ngày đến 2.500 đồng/triệu đồng/ngày, tương đương 54,75%/năm đến 91,25%/năm, chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an huyện Kim Thành đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị Chủ tịch UBND huyện Kim Thành ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Bị cáo còn cho vay lãi nặng đối với 2.044 hợp đồng với mức lãi suất từ 3.000đồng/1.000.000 đồng/ngày đến 5.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày, tương đương 109,5%/năm đến 182,5%/năm, gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định, nhưng mỗi hợp đồng cho vay đều thu lợi bất chính dưới 30 triệu đồng và đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên không xem xét xử lý.

Đối với anh Vũ Xuân H3 cho bị cáo thuê nhà và anh Nguyễn Văn Đ đăng ký đứng tên hộ kinh doanh nhưng không biết bị cáo thực hiện hành vi cho vay lãi nặng nên không đặt ra việc xử lý.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra còn nhận được đơn tố cáo đối với Ngô Văn T3 và Vũ Văn C có hành vi cùng bị cáo đi đòi nợ và đe dọa, đánh người. Quá trình điều tra không xác định được T3, C đã thực hiện hành vi trên. Do vậy, không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự, Điều 26 Luật thi hành án Dân sự; Nghị quyết số 326/QH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 19/10/2022.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

3. Về biện pháp tư pháp:

- Truy thu số tiền gốc 550.000.000 đồng (năm trăm năm mươi triệu đồng) của bị cáo Nguyễn Văn H nộp ngân sách nhà nước, đối trừ 50.000.000 đồng bị cáo nộp trước tại Biên lai thu số AA /2020/0001057 ngày 31/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Thành, bị cáo còn phải nộp tiếp 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng).

- Truy thu tiền nợ gốc chưa trả của bà Nguyễn Thị Y 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng), bà Bùi Thị T 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng), chị Nguyễn Thị Th 95.000.000 đồng (chín mươi lăm triệu đồng), bà Nguyễn Thị T2 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng), bà Bùi Thị Ng 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng), chị Nguyễn Thị H1 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng), anh Nguyễn Thế C 55.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng), chị Nguyễn Thị H2 2.000.000.000 đồng (hai tỉ đồng chẵn), anh Bùi Khắc T1 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

- Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Y, bà Bùi Thị T, chị Nguyễn Thị Th, bà Nguyễn Thị T2, bà Bùi Thị Ng, chị Nguyễn Thị H2 không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền bị cáo thu lãi vượt quá quy định.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn H trả lại khoản lãi vượt quá mức lãi suất tối đa mà pháp luật quy định cho anh Bùi Khắc T1 31.968.500 đồng, chị Nguyễn Thị H1 17.786.300 đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chưa thi hành khoản tiền trên thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Truy thu của Nguyễn Văn H 222.249.200 đồng (hai trăm hai mươi hai triệu hai trăm bốn chín nghìn hai trăm đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu phát mại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S22 Ultra của Nguyễn Văn H lấy tiền nộp vào ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho Ngô Văn T3 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia loại 1102.

- Trả lại cho Vũ Văn C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mastel.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/4/2023 giữa Công an huyện Kim Thành với Chi Cục thi hành án dân sự huyện Kim Thành).

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp Hải Dương
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan thi hành án hình sự, Công an tỉnh Hải Dương;
- Phòng hồ sơ, Công an tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Kim Thành;
- Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Kim Thành;
- Bộ phận hồ sơ - nghiệp vụ Công an huyện Kim Thành
- Chi cục THA dân sự huyện Kim Thành;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Mạc Duy Phú

(đã ký)